

Số: /SNN&PTNT-PTNT  
V/v báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 1537/SKHĐT-ĐTDN ngày 20/3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm của tỉnh Thanh Hóa năm 2023. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

## **I. Tình hình triển khai thực hiện năm 2023**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức, triển khai quán triệt các nội dung về Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; chỉ đạo và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh ngành nông nghiệp, qua đó tạo điều kiện thu hút đầu tư vào nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển ngành nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới hiệu quả.

### **2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết**

#### **2.1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Sở đang tham mưu, hoàn thiện đề án “Điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn đang triển khai thực hiện giai đoạn 2020 - 2025” và một số cơ chế, chính sách khác được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao xây dựng.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Ban hành Kế hoạch số 12/KH-SNN&PTNT ngày 15/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023, xem xét, đánh giá thực trạng, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật để kịp thời để

xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật; kịp thời xử lý những tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành pháp luật.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ban hành Kế hoạch số 22/KH-SNN&PTNT ngày 01/3/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Công văn số 111/SNN&PTNT-VP ngày 10/01/2023 triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; Công văn số 120/SNN&PTNT-KL ngày 10/01/2023 về thực hiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp theo Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ; Công văn số 451/SNN&PTNT-KL ngày 09/02/2023 về triển khai thực hiện Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 883/SNN&PTNT-TL ngày 03/03/2023 triển khai Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT về hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa... Đồng thời tăng cường PBGDPL bằng nhiều hình thức đa dạng, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong toàn ngành.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Sở đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-SNN&PTNT ngày 01/3/2023 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, theo đó giao các phòng, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình. Căn cứ vào hình thức xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các phòng, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản được rà soát, tham mưu cho Giám đốc Sở trình UBND tỉnh xem xét ban hành theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **2.2. Cải cách hành chính**

- Về cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch 03/KHSNN&PTNT ngày 12/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 16 TTHC mới ban hành, 04TTHC được sửa đổi, bổ sung, 17 TTHC bị bãi bỏ. Sở đang triển khai rà soát, đơn giản hóa 02 TTHC lĩnh vực thủy lợi, bảo vệ thực vật theo Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, dự kiến báo cáo UBND tỉnh trong tháng 8/2023.

Thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả 45 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (04 DVC trực tuyến mức độ 3, 41 DVC trực tuyến mức độ 4). Kết quả, từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ nộp vào đều đạt tỷ lệ cao và đều vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao; các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và buru chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

- Cải cách tổ chức bộ máy: Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang rà soát các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở để tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kết quả sau khi sắp xếp lại: Các cơ quan hành chính đã giảm 04 phòng, 02 trạm thuộc các chi cục; giảm 03 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; giảm 18 các tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Căn cứ vào biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc cho các phòng, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị. Quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc được giao; đồng thời tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định; chấm dứt tình trạng tự sử dụng, bố trí lao động hợp đồng ngoài biên chế làm chuyên môn, nghiệp vụ ở cơ quan, tổ chức hành chính.

Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao 1.180 biên chế công chức, viên chức và LĐHĐ 68 (560 công chức, 558 viên chức, 62 LĐHĐ 68), hiện có 1.025 người (471 công chức, 495 viên chức và 59 LĐHĐ 68).

Căn cứ Kết luận số 40- KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; Quyết

định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp giai đoạn 2024-2026 đảm bảo đến năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức hành chính và 10% biên chế sự nghiệp so với số giao năm 2021, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình giảm biên chế cụ thể của từng năm 2024, 2025, 2026 để gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo.

- Cải cách chế độ công vụ: Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn 03 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên (Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT NT; BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai; Trung tâm đăng kiểm tàu cá trực thuộc chi cục Thủy sản) xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo Sở để gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với 02 người. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2023; kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với công chức, viên chức. Cử 08 công chức lãnh đạo, viên chức lãnh đạo diện Sở quản lý tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng an ninh năm 2022 (04 bồi dưỡng, 04 cập nhật); cử 02 công chức đi học trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung; 01 cán bộ công chức đi bồi dưỡng Chương trình thanh tra viên; cử 23 cán bộ, công chức tham gia Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; chuyên viên chính và Lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương (chuyên viên: 01 công chức, chuyên viên chính: 09 công chức; quản lý cấp phòng: 13 công chức). Thực hiện các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Đến nay, chưa có công chức, viên chức được tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc được giao; đồng thời tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định; chấm dứt tình trạng tự sử dụng, bố trí lao động hợp đồng ngoài biên chế làm chuyên môn, nghiệp vụ ở cơ quan, tổ chức hành chính. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2023; kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với công chức, viên chức. Cử 08 công chức lãnh đạo, viên chức lãnh đạo diện Sở quản lý tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng an ninh năm 2023 (04 bồi dưỡng, 04 cập nhật); cử 02 công chức đi học trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung; 01 cán bộ công chức đi bồi dưỡng Chương trình thanh tra viên.

### **2.3. Về hỗ trợ doanh nghiệp**

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiếp tục duy trì hoạt động và phục

hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; chỉ đạo đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh, phát triển bền vững; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với việc hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, có sản phẩm và thương hiệu đặc trưng, tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế; tiếp tục triển khai cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng phát triển quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh các dự án chăn nuôi trang trại, ứng dụng công nghệ cao, cụm chăn nuôi công nghiệp liên kết chặt chẽ với chế biến thực phẩm; phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; phát triển đồng bộ, toàn diện khai thác và nuôi trồng thủy sản gắn với tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm...

Giám sát và duy trì cho 23 địa chỉ xanh được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo Quyết định 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Các sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được kiểm tra, giám sát, xác nhận và được cấp tem điện tử truy xuất nguồn gốc góp phần tạo dựng thương hiệu cho nông sản thực phẩm của tỉnh, góp phần hình thành liên kết giữa sản xuất - cung ứng và tiêu thụ thực phẩm an toàn, tạo tiền đề cho chuỗi liên kết, cung ứng nông sản, thực phẩm phát triển bền vững. Tiến hành khảo sát, đánh giá lựa chọn các cơ sở tự nguyện và có đủ tiềm năng, năng lực tham gia 03 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (01 chuỗi lúa gạo; 01 chuỗi rau, quả; 01 chuỗi thủy sản).

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh. Đến nay, toàn tỉnh đã được cấp 76 mã số vùng trồng xuất khẩu (45 mã số vùng trồng cho cây ớt ; 28 mã số vùng trồng cho cây lúa; 01 mã số vùng trồng cho cây bưởi; 01 mã số vùng trồng cho cây thanh long; 01 mã số vùng trồng cho cây vải) và 03 mã số cơ sở đóng gói ớt quả tươi xuất khẩu (02 mã số CSĐG xuất khẩu thị trường Malaysia và 01 mã số CSĐG xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc).

Tuyên truyền, phổ biến và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên, theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh; nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi đến các tổ chức, cá

nhân đang hoạt động trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy thương mại, quảng bá thương hiệu mặt hàng gỗ và lâm sản của tỉnh ra thị trường quốc tế, tận dụng tối đa lợi thế của các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết. Tiếp tục triển khai, nhân rộng các mô hình liên doanh, liên kết, sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, hưởng lợi từ rừng. Phối hợp với Công ty Cổ phần Bamboo King Vina tổ chức “Hội nghị xây dựng mô hình chuỗi giá trị tre, luồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” tại huyện Lang Chánh (ngày 02/3/2023). Phối hợp với Công ty TNHH Biomass Fuel Nghi Sơn tổ chức Hội thảo phát triển vùng nguyên liệu gắn với chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp trên địa bàn tỉnh (dự kiến cuối tháng 3/2023).

Qua theo dõi, số lượng các doanh nghiệp, cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh tăng mạnh qua các năm. Đến nay, có 188 doanh nghiệp, 835 cơ sở và 28 làng nghề có hoạt động chế biến lâm sản; 58 doanh nghiệp chế biến gỗ; 56 doanh nghiệp chế biến tre luồng. Trong đó, có 15 nhà máy chế biến có quy mô, xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, như: Nhà máy chế biến gỗ Thành Nam (huyện Như Xuân), công suất 180.000 m<sup>3</sup> sản phẩm/năm; Nhà máy chế biến gỗ Dokata (huyện Thường Xuân), công suất 65.000 m<sup>3</sup> gỗ xẻ tinh chế/năm; Công ty cổ phần Xuân Sơn (huyện Thạch Thành), công suất 50.000 m<sup>3</sup> gỗ nguyên liệu/năm; Công ty TNHH Innovgreen (thị xã Nghi Sơn), công suất sản xuất ván công nghiệp 105.000 m<sup>3</sup> sản phẩm/năm; Công ty cổ phần chế biến Lam Sơn (huyện Thọ Xuân) sản xuất, chế biến dăm gỗ 100.000 tấn/năm,...

Khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC. Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ đạt 25.394,95 ha tại 07 huyện (Thạch Thành, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Thường Xuân, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy) với sự tham gia liên kết của 4.136 hộ, trong đó hình thành 06 chuỗi liên kết giữa chủ rừng (hộ gia đình, nhóm hộ) với các nhà máy, chế biến.

#### **2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước**

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh và các hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về thực hiện chuyển đổi số, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng và ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số ngành nông nghiệp, cụ thể như sau: Quyết định số 249/QĐ-SNN&PTNT ngày 07/6/2021 về thành lập Ban biên tập Website của Sở; Quyết định số 249/QĐ-SNN&PTNT ngày 07/6/2021 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở; Quyết định số 166/QĐ-SNN&PTNT ngày 29/4/2020 ban hành “*Quy định quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc*” tại Cơ quan Sở; Kế hoạch số 88/KH-SNN&PTNT ngày 25/11/2022 về việc Bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng...

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Duy trì vận hành hiệu quả

các trang thiết bị CNTT hiện có; chủ động bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan, thiết bị mạng switch, wifi...). Trong năm 2022, dự án “Tăng cường cơ sở vật chất, công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, đã trang cấp các thiết bị máy tính, máy in, Switch cho cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT và các mục tiêu chuyển đổi số tại đơn vị.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Tham gia phối hợp quản lý, vận hành và đánh giá kết quả các hệ thống thông tin đã kết nối, tích hợp tại Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn thử nghiệm; phối hợp với Công an tỉnh triển khai công tác cấp, kích hoạt, sử dụng “tài 5 khoản định danh điện tử mức độ 2”; triển khai sử dụng nền tảng HTTT giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản vận hành và bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn; họp trực tuyến qua các phần mềm: Cisco Webex Meetings, Google Meet, Microsoft Teams, Zoom, Zavi...; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Ứng dụng hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng; xây dựng và thiết lập hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng; khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia Việt Nam (VNFishBase); ứng dụng hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh VAHIS do Cục Thú y cung cấp; cung cấp các danh mục dữ liệu mở để đăng tải lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Xây dựng hoàn thiện Cổng thông tin điện tử về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa đã đưa vào sử dụng, thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành về phòng chống thiên tai đến các cấp chính quyền và người dân trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ: <http://pctt.thanhhoa.gov.vn>; xây dựng hoàn thiện phần mềm “nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Phối hợp với Sàn thương mại điện tử Postmart thuộc Tổng công ty bưu điện Việt Nam, Bưu điện tỉnh Thanh Hoá tổ chức 07 hội nghị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản vận hành và bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn với 1.020 người tham dự; duy trì hoạt động hiệu quả cho 16 địa chỉ xanh được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo Quyết định 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được kiểm tra, giám sát, cấp tem điện tử truy xuất nguồn gốc và xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Tham gia quá trình xây dựng, thử nghiệm, đánh giá Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Thanh Hóa. Đặc biệt là với phân hệ “Giám sát tàu cá” được tích hợp lên

Trung tâm IOC phiên bản thử nghiệm.

## **2.5. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính**

Duy trì và thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVNISO 9001:2015 tại Cơ quan Sở, 07 Chi cục thuộc Sở, Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT NT, Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

## **2.6. Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ**

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 16/KH-TCTKTCV ngày 05/01/2023 của Tổ công tác kiểm tra công vụ về kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023; Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SNN&PTNT ngày 19/01/2023 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; Quyết định số 30/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/01/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương năm 2023.

Sở đã thành lập Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở và đi kiểm tra trực tiếp tại 09 đơn vị, qua kiểm tra cơ bản công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị chấp hành tốt quy định về thời làm việc; hút thuốc lá, thuốc lá đúng nơi quy định; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ hành chính, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; thực hiện tốt quy định đã uống rượu, bia thì không lái; giảm bia, rượu, đồ uống có cồn trong công việc gia đình, xã hội. Thực hiện nghiêm việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; đảm bảo tiến độ và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Việc chấp hành thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và NLD trước, trong và sau Tết đảm bảo theo quy định. Ngay từ đầu năm các phòng, đơn vị thuộc Sở đã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của năm và trình Giám đốc Sở phê duyệt. Định kỳ hằng tháng, quý, các phòng, đơn vị và cán bộ, công chức cơ quan Sở tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; Lãnh đạo Sở đã tổ chức hội nghị giao ban để đánh giá kết quả thực hiện và đề ra phương hướng cho thời gian tới. Qua đó, làm cơ sở để đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ từng tháng và trong năm của cán bộ, công chức theo Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ số 707/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở, góp phần chuyển biến tích cực trong kết quả đánh giá, phân loại, đảm bảo công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp**

### **1. Về đẩy mạnh cải cách hành chính**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của



Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025....

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng, Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công và Chỉ số năng lực cạnh tranh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở.

- Tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của Sở theo kế hoạch đã đề ra; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác cải cách hành chính, kịp thời phát hiện, khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, sai phạm.

## **2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung Quy định tiêu chí, phương pháp đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với tập thể lãnh đạo các phòng Sở, đơn vị trực thuộc Sở; quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và công chức Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa cho phù hợp với tổ chức bộ máy, tình hình thực tế của Sở và những quy định của cấp trên.

- Rà soát, hoàn chỉnh đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức bên trong các đơn vị hành chính thuộc Sở; Hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; tiếp tục hoàn thiện Đề án Thành lập lực lượng Kiểm ngư, Đề án thành lập BQL cảng cá Thanh Hóa; xây dựng Đề án sáp nhập Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi vào Trung tâm Nước sinh hoạt và về sinh môi trường nông thôn. Hoàn thiện Đề cương “Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm; chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động đối với các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị.

## **3. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; trong đó, xác định các ưu tiên phát triển 13 sản phẩm chủ lực của tỉnh. Ưu tiên thu hút đầu tư của doanh nghiệp đóng vai trò hạt nhân, dẫn dắt, phát triển chuỗi giá trị đồng bộ đối với sản phẩm có lợi thế của địa phương, tập trung thu hút vào các cụm liên kết ngành cấp tỉnh, gắn với vùng nguyên liệu của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu; mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm chủ lực.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và thực hiện có hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hoá quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tổ chức xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; tăng cường các biện pháp hỗ trợ sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, sản xuất hàng xuất khẩu.

- Tăng cường đối thoại, tiếp thu ý kiến, phản ánh của các nhà đầu tư trong lĩnh vực lâm nghiệp để xử lý kịp thời các khó khăn của các doanh nghiệp.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Cường**